

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/DS-ST.

Ngày: 27-9-2025

*“V/v Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại về sức khỏe và tài
sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thanh Duyên.

2/ Bà Thi Thị Thanh Trúc.

*Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 –
Vinh Long.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vinh Long tham gia phiên
tòa: Bà Võ Thị Bé Trà - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 –
Vinh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2025/TLST-DS
ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc *“Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức
khỏe và tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2025/QĐXXST-DS ngày
05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vinh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị L: Luật sư
Võ Hùng H – Văn phòng L3 Thuộc đoàn Luật sư tỉnh V (Có mặt)

Bị đơn: 1/ Ông Trần Chí C, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, tỉnh Vinh Long.

2/ Bà Nguyễn Thị Chuyên E, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, tỉnh Vinh Long

3/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vinh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vinh Long.

2/ Ông Lâm Minh C1, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Lua L1 nguyên đơn có lời trình bày và yêu cầu như sau: Vào khoảng 13h ngày 01/6/2024 tại nhà của bà L có một nhóm người đến nhà bà gây chuyện với bà, nguyên nhân xuất phát từ việc bà C2 Em đổ kị bà, do bà có quen người bạn trai khác sau khi chồng bà qua đời và từ việc bà M đòi rước cháu nội của bà là con chung của bà với ông Lâm Văn G (mất năm 2024) từ đó hai bên xảy ra mâu thuẫn, thì bà M tát vào mặt của bà một cái, sau đó nhóm người này xông vào đánh bà gây thương tích, cụ thể ông C dùng ghế nhựa đánh vào mặt bà trúng trên đỉnh đầu, sổng mũi của bà. Sự việc xảy ra bà có báo với Công an xã H, huyện C nhưng không được giải quyết. Sau khi bị thương bà điện cho chị bà là bà Xuân C3 bà đi đến Bệnh viện Đ khám nhưng không có nhập viện mà chỉ bán thuốc rồi bà về nhà, sau đó do vết thương đau và do bà có là mũi thẩm mỹ nên bà có lên Bệnh viện S khám. Tổng các khoảng chi phí điều trị tiền xe và tiền thuốc là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Sau khi về bà có làm đơn tố giác tội phạm đối với ông C, bà M và bà Chuyền E nhưng do Cơ quan chuyên môn Kết luận giám định là 00% nên Cơ quan Công an không có khởi tố vụ án.

Tại phiên Tòa hôm nay bà yêu cầu ông C, bà M và bà Chuyền E phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà các khoảng tiền xe, tiền thuốc là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng); T mất thu nhập trong những ngày bà không đi làm bằng hai tháng lương với số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Ngoài ra phía bà M còn quản lý của bà chiếc xe Visanh biển số 84B1 - 817.81 màu đen do bà đứng tên quyền sở hữu nên bà yêu cầu bà Mới P giao trả lại cho bà chiếc xe này.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Trần Chí C có lời trình bày như sau: Sự việc xảy ra đến nay hơn một năm ông không nhớ ngày tháng, ông chỉ nhớ ngày hôm đó bà M là dì của ông có đến nhờ ông chở bà M qua nhà bà L để rước cháu nội của bà M là con gái của bà L với ông G thì ông đồng ý đi cùng bà M. Khi đi có ông, bà M và bà Chuyền E. Khi đến nhà bà L thì các bên có xảy ra mâu thuẫn cự cãi, nguyên nhân là do bà L không cho bà M rước cháu nội, bà L đánh mà M té ra nên ông có dùng ghế nhựa đánh bà L một cái, bà M bị người bạn trai kẹp tay lại nên không có đánh bà L. Ông thừa nhận ông có dùng ghế nhựa đánh vào mặt của bà L sau đó ông bỏ về nhà, sự việc sau đó ông không biết gì thêm. Đến khoảng một thời gian thì ông được Công an huyện C mời ông, bà M và bà Chuyền E lên giải quyết nhưng do kết luận giám định là bà L không bị thương, tỷ lệ thương tích 00% nên không có khởi tố vụ án. Nay ông chỉ đồng ý bồi thường cho bà L số tiền thuốc là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), các khoản tiền khác bà L yêu cầu thì ông không đồng ý.

Riêng chiếc xe Vi sinh biển số 84B1 - 817.81 màu đen là ông không có quản lý nên không đồng ý trả lại theo yêu cầu của bà L.

Theo bà M có ý kiến trình bày như sau: Bà không có gây ra thương tích gì cho bà L mà vết thương của bà L do ông C dùng ghế nhựa đánh, chứ bà không có đánh. Vì lúc đó bà L xô bà té, bà bị bạn trai của bà L kẹp tay của bà lại nên không có chạm gì vào người của bà L. Nên việc bà L yêu cầu bà phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà L các khoản tiền xe, tiền thuốc là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), tiền Tồn thất tinh thần là 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*); T mất thu nhập hai tháng lương là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) thì bà không đồng ý.

Đối với chiếc xe Vi sinh biển số 84B1 - 817.81 màu đen do bà L đứng tên là đúng vì khi bà L và con trai của bà khi còn sống chung thì ông C1 có cho tiền để mua. Sau khi L và con bà ly hôn nhau thì con bà bị tai nạn qua đời, chiếc xe hiện do ông Lâm Văn C4 chồng bà đang quản lý, bà không biết chạy xe nên bà không có quản lý xe, bà không đồng ý trả lại theo yêu cầu của bà L.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim X có lời trình bày như sau: Bà là chị ruột của bà L. Sau khi bà L bị thương thì bà L có điện thoại cho bà đến chỗ bà L đi đến Bệnh viện Đ khám và lấy thuốc về uống. Bà là người trực tiếp chở bà L đi khám vết thương và đi điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian bà chở bà L đi trị bệnh nên bà phải nghỉ làm ảnh hưởng công việc và mất thu nhập thời gian là hai tháng. Nên bà yêu cầu ông C, bà M và bà Chuyên E phải bồi thường cho bà số tiền bà bị mất thu nhập là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị Chuyên E và ông Lâm Văn C4 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông C đồng ý bồi thường chi phí tiền thuốc cho bà L theo hóa đơn chứng từ hợp lý với số tiền là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Còn các khoản tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công lao động và tiền công của người nuôi bệnh thì ông C, bà M không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L và tại phiên tòa các bên đương sự không bổ sung, cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm của Vị Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà L cho rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn gia đình giữa bà L với ông C, bà M và bà Chuyên E từ đó ông C dùng ghế nhựa đánh bà L bị thương phải đi điều trị vết thương tổng các khoản chi phí cho việc điều trị là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) nay phía ông C, bà M đồng ý bồi thường cho bà L số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của ông C, bà M.

Về tiền tổn thất tinh thần bà L yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và bà L yêu cầu tiền mất thu nhập bằng hai tháng lương là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) là phù hợp. Bởi vì sau khi sự việc xảy ra bà L bị thương phải nghỉ việc, không có đi làm do tinh thần không ổn định và mất thu nhập trong những ngày đi điều trị vết thương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu này của bà L.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long: Phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48; Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã thực hiện thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo qui định tại Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo qui định khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân; xác định đúng tư cách của đương sự theo qui định Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; về thủ tục hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, trình tự tiến hành hòa giải và tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án diễn ra đúng theo trình tự, thủ tục, nội dung được qui định các Điều 208; 209; 210; 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ vào Điều 6 Thông tư số 85/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ C5 quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Trần Chí C bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí thuốc và số tiền là 2.340.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng số tiền là 4.340.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu của bà L đối với bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Chuyền E liên đới bồi thường, do không có căn cứ xác định trách nhiệm.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của bà L với số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Buộc bà Nguyễn Thị Mới P giao trả lại cho bà L 01 xe máy Vision, biển số 84B1 – 817.81, màu đen do bà Nguyễn Thị L đứng tên sở hữu.

Ngoài ra vị Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc đương sự có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Chuyền E vắng mặt lần thứ hai không có lý do và ông Lâm Văn C4 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản” được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Khu vực 10 – Vĩnh Long.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 01/6/2024, có sự việc xảy ra xô xát giữa bà L với ông C, bà M và bà Chuyền E. Nay ông C thừa nhận có dùng ghế nhựa đánh vào đầu bà L, nhưng theo kết luận giám định số 235/2024/KLTTCT-TTPY ngày 30/7/2024 của Trung tâm pháp y – Thuộc Sở Y kết luận thì tỷ lệ thương tích của bà L là 0%. Do đó, hành vi của các đương sự chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Tuy nhiên, vẫn phát sinh trách nhiệm bồi thường dân sự theo quy định tại các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Nay bà L yêu cầu ông C, bà M và bà Chuyền E phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà gồm:

Chi phí cho việc điều trị, khám bệnh là: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Tiền mất thu nhập là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Tổng cộng số tiền là 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*).

Ngoài ra bà L còn yêu cầu ông Lâm Minh C1 và bà Nguyễn Thị Mới P giao trả 01 xe máy mang biển số: 84B1 - 817.81; loại xe Vision, màu đen do bà L đứng tên sở hữu xe, tạm tính giá trị 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Phía ông C, bà M thừa nhận có dùng ghế nhựa đánh vào đầu bà L, ghế bị bể. Bà M bị bà L xô ngã, bà C2 trình bày không có đánh bà L. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh và theo quy định của pháp luật, người nào có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc lỗi vô ý.

Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bà L có cung cấp hóa đơn, chứng từ mua thuốc, chi phí khám điều trị thể hiện có thực tế phát sinh. Ông C cũng thừa nhận có hành vi dùng ghế nhựa đánh bà L và đồng ý bồi thường cho bà L số tiền thuốc 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của ông C.

[3] Xét về yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất 10.000.000 đồng: Bà L có cung cấp giấy các nhận thu nhập cá nhân do Công ty TNHH D cấp, nội dung xác nhận thu nhập của bà Nguyễn Thị L gia đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được chứng cứ cụ thể về mức thu nhập thực tế bị mất, cũng không chứng minh được thời gian bà nghỉ việc, nghỉ bao lâu để điều trị. Đồng thời bà cũng không có cung cấp được giấy tờ mà bà phải nằm viện điều trị thời gian nào, theo kết luận giám định thương tật của bà là 0%. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản này.

[4] Xét về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng: Theo khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự quy định “*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Mặc dù tỷ lệ thương tật của bà L là 0%, nhưng việc bà L bị hành hung, xâm phạm thân thể là có thật, gây ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của bà. Xét mức độ thiệt hại thực tế, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu này của bà bằng 01 tháng lương cơ sở với số tiền là 2.340.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo hiện hành về mức lương cơ sở kể từ ngày 01/7/2024, nên yêu cầu này của bà L chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về trách nhiệm liên đới: Hành vi gây thương tích trực tiếp là của ông C, còn bà M và bà Chuyên E đều không thừa nhận có đánh bà L và nguyên đơn cũng không có chứng cứ nào khác ngoài lời khai một phía. Do đó, trách nhiệm bồi thường chủ yếu thuộc về ông C, ông C thừa nhận chỉ một mình ông dùng ghế nhựa đánh bà L nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở nào để buộc bà M và bà Chuyên E liên đới bồi thường cho bà L.

[6] Về yêu cầu trả lại xe máy Vision, biển số 84B1-817.81: Xe đăng ký quyền sở hữu mang tên bà L. Về mặt pháp lý, người đứng tên trên giấy đăng ký xe là chủ sở hữu. Ông Lâm Minh C1 cho rằng xe do ông bỏ tiền mua nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh, bà M và ông C1 điều thừa nhận xe này do bà Nguyễn Thị L đứng tên quyền sử dụng xe. Theo khoản 1 Điều 6 Thông tư 58/2020/TT-BCA, giấy đăng ký xe là chứng cứ pháp lý xác định quyền sở hữu. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc bà M giao trả lại xe cho bà L.

[7] Về xác định lỗi: Qua xem xét toàn bộ chứng cứ, lời khai của các đương sự và kết quả giám định, nhận thấy: Hành vi dùng ghế nhựa đánh bà L của ông C là có thật, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bà L, gây thiệt hại tinh thần thực tế. Không có căn cứ xác định bà L có lỗi trong việc xảy ra vụ việc, cũng không có chứng cứ chứng minh bà M và bà Chuyển E có hành vi gây thương tích cho bà L. Vì vậy, xác định ông C là người có lỗi hoàn toàn (100%), phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự 2015. Không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc buộc bà M và bà E liên đới bồi thường, do không có căn cứ xác định trách nhiệm.

[8] Xét ý kiến của vị Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Lựa L1 có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Xét quan điểm phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Chí C và bà Nguyễn Thị Mới P có nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ vào Điều 6 Thông tư số 85/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ C5 quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Trần Chí C phải có nghĩa vụ bồi thường tiền thuốc điều trị và tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị L với tổng số tiền tiền là 4.340.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường do thu nhập bị mất của bà Nguyễn Thị L với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

3. Không chấp nhận phần yêu cầu tiền tổn thất tinh thần của bà Nguyễn Thị L với số tiền là 12.660.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*)

4. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường do thu nhập bị mất của bà Nguyễn Thị Kim X với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

5. Buộc bà Nguyễn Thị Mối P có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Nguyễn Thị L chiếc xe Vi sinh biển số 84B1- 817.81 màu đen do bà Nguyễn Thị L đứng tên quyền sở hữu.

6. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Chí C phải có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị Mối P có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0010194 ngày 18/6/2025 do Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

Các đương sự khác trong vụ án không phải chịu án phí.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 174 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Khu vực
10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực
10 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Luật sư;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Càng Long, ngày 31 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay vào lúc . . . giờ . . . phút ngày 31 tháng 8 năm 2017.
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L2.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thu T1.
2/ Ông Nguyễn Tự T2.

Đã nghị án về vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2016/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2011 về vụ: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 100% (tức 3/3) quyết định những vấn đề sau đây:

Áp dụng khoản 2 Điều 305, Điều 604, 605, 606, 607 và Điều 609 Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; mục 1 Phần II Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng khoản 6 Điều 11, Điều 27 Pháp lệnh án phí - lệ phí Tòa án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Biên bản kết thúc lúc . . . giờ . . . phút ngày 31 tháng 8 năm 2017, có đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe, công nhận đúng và đồng ý ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên